

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

1. Giới thiệu chung về dự án

a) Dự án:

- Tên dự án: Hạ tầng phòng cháy, chữa cháy các địa bàn trọng yếu
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án xây dựng Nénh
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh
- Quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Nénh
- Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: số 1183/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của Chủ tịch UBND phường Nénh về việc điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thuộc dự án: Hạ tầng phòng cháy, chữa cháy các địa bàn trọng yếu;

b) Địa điểm:

- Vị trí: Tổ dân phố My Điện 1,2,3, Khu dân cư dịch vụ My Điện, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh

c) Quy mô:

- Loại công trình : Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III
- Quy mô: Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng phòng cháy chữa cháy tại thôn My điện 1,2,3, khu dân cư dịch vụ My Điện, phường Nénh trên khu vực khoảng 61ha.

2. Giới thiệu chung về gói thầu

- Phạm vi công việc của gói thầu: Toàn bộ phần xây lắp và lắp đặt thiết bị của công trình
- Thời hạn hoàn thành: 330 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

1. Tiến độ chung của dự án: năm 2022-2026

2. Tiến độ chi tiết của gói thầu:

Trên cơ sở thời hạn hoàn thành gói thầu tối đa là 330 ngày (có tính đến điều kiện thời tiết, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực) Nhà thầu căn cứ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt, trên cơ sở khả năng, năng lực và yêu cầu kỹ thuật trong thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị để đưa ra tiến độ thực hiện gói thầu theo biểu

dưới đây. Việc đề xuất tiến độ thực hiện tại Mẫu số 10A (Webform trên Hệ thống) phải phù hợp với đề xuất tiến độ thực hiện tại biểu dưới đây.

Tiến độ thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị chi tiết theo sơ đồ ngang có kèm theo biểu đồ huy động nhân lực.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu chung

Các nhà thầu tham dự gói thầu cần đáp ứng một cách thực tế các yêu cầu như sau:

1. Yêu cầu về cung cấp, lắp đặt hàng hóa; yêu cầu về cung cấp các dịch vụ kèm theo:

- Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị : Các loại vật tư, thiết bị đưa vào thi công lắp đặt phải là hàng chất lượng tốt đáp ứng yêu cầu kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật và Hồ sơ thiết kế tuân thủ theo tiêu chuẩn chất lượng hiện hành, đồng bộ đối với hệ thống đã được thiết kế. hàng hóa, thiết bị có thông số kỹ thuật đầy đủ, rõ ràng, có catalogue sản phẩm (nếu có) hoặc các tài liệu tương đương thể hiện thông số, chủng loại của hàng hóa, thiết bị Nhà thầu đề xuất.

- Nhà thầu lập bảng cung cấp đầy đủ các thông tin về hàng hóa, thiết bị như: Nhãn hiệu, mã hiệu (nếu có), nguồn gốc và thông số kỹ thuật đề xuất đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu chỉ đề xuất 1 loại nhãn hiệu, mã hiệu (nếu có) cho từng loại hàng hóa, thiết bị. Không đề xuất nhiều loại nhãn hiệu, mã hiệu (nếu có) hoặc các sản phẩm hàng hóa, thiết bị ghi “tương đương”.

- Đảm bảo chất lượng, kỹ thuật trước khi lắp đặt.

- Nhà thầu cam kết hàng hoá được sản xuất mới 100% chưa qua sử dụng.

- Đảm bảo yêu cầu về an toàn trong lắp đặt và sử dụng.

- Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành hàng hóa.

- Yêu cầu hàng hóa phải đồng bộ, toàn bộ vật tư chính và các vật liệu phụ sau khi lắp đặt đảm bảo hệ thống sẽ hoàn chỉnh, hoạt động tốt nhất.

- Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư ít nhất là 03 ngày trước khi tiến hành kiểm tra sơ bộ và kiểm tra nghiệm thu.

+ Kiểm tra sơ bộ: Sau khi lắp đặt xong, hệ thống sẽ phải được kiểm tra hiệu quả hoạt động vận hành và chức năng, gồm kiểm tra từng thiết bị.

+ Kiểm tra nghiệm thu theo Nghị định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và Tiêu chuẩn Việt Nam và các tiêu chuẩn có liên quan.

- Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm: Mỗi khi hoàn tất việc lắp đặt, Nhà thầu cho hệ thống chạy thử và tiến hành tất cả các thử nghiệm cần thiết cũng như chạy thử nghiệm chuẩn đoán hệ thống nhà đảm bảo hệ thống vận hành tốt.

- Yêu cầu về đào tạo: Sau khi bàn giao lắp đặt hệ thống nhà thầu phải huấn luyện đào tạo cho bên sử dụng Tại công trình nơi sản phẩm được cung cấp và lắp đặt. Phần đào tạo về vận hành hệ thống và bảo trì một cách thành thực. Thời gian cho phần đào tạo này phải đáp ứng được yêu cầu của bên sử dụng.

2. Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

- Tuân thủ các quy trình, quy phạm về khởi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu,... cho từng hạng mục công việc xây dựng cụ thể như sau:

+ Phải cam kết bằng văn bản về biện pháp tuân thủ quy trình thi công, kiểm tra, nghiệm thu các hạng mục công việc xây dựng theo đúng Hồ sơ thiết kế xây dựng và chỉ dẫn kỹ thuật đã được phê duyệt.

+ Các công tác thi công, kiểm tra, nghiệm thu công trình tạm phục vụ thi công.

3. Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

- Nhà thầu phải thực hiện việc xây dựng công trình theo đúng bản vẽ thiết kế thi công nêu trong E-HSMT này.

- Công tác giám sát sẽ được thực hiện thường xuyên, liên tục và kịp thời trong suốt quá trình Thi công xây dựng công trình.

4. Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Trình tự thi công do nhà thầu lập phải đảm bảo khoa học, hợp lý, đúng tổng tiến độ đã cam kết với chủ đầu tư.

- Trình tự lắp đặt phải phù hợp với quy định của hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành, phù hợp với quy định về kỹ thuật của nhãn mác sản phẩm.

- Nhà thầu phải có quy trình giám sát, kiểm tra chất lượng cho từng loại công tác thi công.

5. Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

- Tất cả các thiết bị sau khi lắp đặt phải được vận hành thử nghiệm đúng quy định, được giám sát của Chủ đầu tư xác nhận đạt chất lượng vận hành thử nghiệm đúng thông số kỹ thuật trước khi nghiệm thu bàn giao.

6. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có):

Nhà thầu cần phải tổ chức mặt bằng công trình khoa học, đảm bảo thuận tiện cho xe chữa cháy và xe cứu thương ra vào khi có sự cố cháy nổ xảy ra;

Có nguồn nước cứu hoả đúng quy định; Nhà thầu cần có cán bộ chịu trách nhiệm về công tác PCCC trên công trường. Ban chỉ huy công trường cần đề ra một số phương án chữa cháy cơ bản, định kỳ tập luyện; đề ra các phương án phối hợp với lực lượng chữa cháy của công an PCCC khi xảy ra cháy nổ.

- Không được dùng các vật liệu dễ cháy nổ để thi công công trình

- Các chất dễ cháy như xăng dầu, mỡ cho thiết bị thi công cần phải được bố trí kho riêng cách xa vị trí thi công, các nguồn gây cháy với các nội quy, biển báo được niêm yết công khai rõ ràng tại vị trí dễ thấy và được bảo quản một cách đặc biệt.

- Các thiết bị thi công sử dụng xăng dầu đều phải được trang bị bình bọt chống cháy, các đường ống tuy ô và các bộ phận thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng đảm bảo không dò rỉ hoặc sự cố nứt vỡ trong quá trình thi công.

- Khi đóng mở các nắp thùng phuy xăng dầu phải dùng các dụng cụ chuyên dụng tuyệt đối không dùng gạch đá hoặc các dụng cụ sắt thép.

- Các vật liệu dễ cháy cần được bảo quản đặc biệt, phân cấp trách nhiệm rõ ràng, có nội quy cụ thể. Xăng dầu và các vật liệu trên được đáp ứng theo nguyên tắc sử dụng đến đâu đưa về đến đó vừa đủ đáp ứng tiến độ thi công.

- Hệ thống điện cho thi công được thiết kế hợp lý có các hệ thống cầu dao, aptomat bảo vệ quá tải hoặc sự cố. Cấp điện chiếu sáng phục vụ thi công phải được thiết kế đúng, đủ công suất và phải dùng loại cáp bọc không đứt gãy, phải được treo cao trên các cột tạm chắc chắn. Tại các vị trí đấu nối và vị trí đầu vào phụ tải thiết bị đều phải được dùng băng keo cách điện bọc kín. Tại kho xăng dầu phải dùng hệ thống chiếu sáng chống nổ có chụp bảo vệ

- Tại vị trí lán trại BCH công trường, nơi ở công nhân phải được trang bị các dụng cụ phòng cứu hoả như bình bọt, bể nước, bể cát.

- Nghiêm cấm việc đun nấu, sử dụng điện và dùng điện đun nấu tại hiện trường.

- Các nội quy, quy định, các biển báo phải được thiết lập và niêm yết tại các vị trí dễ thấy và dễ gây nên sự cố.

- Nhà thầu có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra toàn, kiểm tra các dụng cụ, phương tiện PCCC được trang bị.

- Nhà thầu phải tuân thủ các quy định của nhà nước về phòng chống cháy nổ;

- Lắp đặt và duy trì hệ thống phòng cháy, chữa cháy để có thể kiểm soát, cảnh báo hoặc dự đoán một cách hợp lý, tránh không để xảy ra các thiệt hại về người và tài sản do cháy;

7. Các yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn và thu dọn hiện trường; nước thải, chất thải rắn và các loại chất thải khác phải được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường. Đối với những công trình xây dựng trong khu vực đô thị, phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

- Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm dừng thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

- Các tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công Thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra

8. Các yêu cầu về an toàn lao động:

- Nhà thầu phải lập các biện pháp an toàn cho người, máy móc thiết bị và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thống nhất.

- Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

- Nhà thầu phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Nhà thầu để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được huấn luyện và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.

- Nhà thầu có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

- Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

- Đảm bảo có biển cảnh báo, chiếu sáng, bảo vệ và trông nom công trình cho tới khi hoàn thành và bàn giao;

- Nhà thầu phải thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các thiết bị bảo vệ, biển báo, dây cảnh báo để đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến mình thi công.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

- Nhà thầu trên cơ sở tiến độ thi công công trình, tiên lượng công tác xây lắp; trình tự cũng như biện pháp thi công đã chọn lựa cần tính toán nhu cầu về nhân công; chủng loại và công suất, số lượng cũng như thời gian sử dụng máy móc thiết bị thi công để đề ra tiến độ huy động nhân lực và thiết bị thi công phù hợp.

- Công nhân tham gia thi công của nhà thầu tại công trường đều phải có lý lịch rõ ràng và phải có tay nghề phù hợp với thi công công trình. Nhà thầu phải có biểu đồ huy động công nhân làm việc tại công trình.

- Nhà thầu cần phải đảm bảo huy động máy móc thiết bị đúng số lượng, chủng loại, công suất và thời gian huy động đã kê khai. Trong quá trình thi công, nhà thầu nếu muốn điều chuyển ra khỏi công trường hoặc thay thế bằng máy móc

thiết bị khác đều cần phải báo cáo với chủ đầu tư và việc điều chuyển hoặc thay thế chỉ được thực hiện khi có sự chấp thuận của chủ đầu tư. Thiết bị thi công trên công trường phải đảm bảo còn sử dụng tốt và không làm ô nhiễm làm ảnh hưởng môi trường, phù hợp với công việc thi công, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và người sử dụng thiết bị phải có chuyên môn, trang thiết bị bảo hộ lao động;

Thiết bị thi công phải được bố trí thường xuyên trên công trường khi công trường đang thi công có liên quan đến thiết bị đó, thiết bị đưa vào phải có sự đồng ý của Chủ đầu tư, TVGS.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

- Có biện pháp tổ chức thi công tổng thể hợp lý, phù hợp hiện trạng, bản vẽ thi công và các tiêu chuẩn hiện hành liên quan.

- Có biện pháp thi công chi tiết cho các hạng chính: Biện pháp tổ chức thi công nhà thầu đưa ra phải phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn thi công hiện hành, phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công, phù hợp với đề xuất tài chính. Nhà thầu phải nộp thuyết minh biện pháp tổ chức thi công và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công của các hạng mục công việc trên (thuyết minh phải phù hợp với bản vẽ biện pháp thi công).

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Nhà thầu phải tuân thủ quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quản lý chất lượng và Bảo trì công trình xây dựng.

- Có biện pháp đảm bảo chất lượng của nhà thầu đối với các công tác thi công, nguyên vật liệu, thiết bị đầu vào trước khi thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

12. Các yêu cầu khác tùy theo đặc thù của gói thầu như:

12.1 Yêu cầu về vật tư, vật liệu, hàng hóa, thiết bị đưa vào gói thầu

- Chứng minh khả năng huy động vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị,... phục vụ thi công xây dựng công trình bằng các tài liệu thuộc quyền sở hữu của nhà thầu tham dự hoặc các hợp đồng nguyên tắc (trường hợp đi thuê, mua).

- Chứng minh được hiệu suất sử dụng của các loại hàng hóa, vật tư, vật liệu, thiết bị,... đưa vào sử dụng cho công trình bằng các tài liệu về đăng ký, đăng kiểm, CO/CQ,... của các loại máy móc, thiết bị đưa vào sử dụng thi công.

- Chứng minh chất lượng các loại sản phẩm, vật tư, vật liệu bằng các tài liệu như: Kết quả thí nghiệm của các đơn vị thí nghiệm có đầy đủ chức năng theo quy

định của pháp luật, CO/CQ của nhà sản xuất, đơn vị cung cấp,...

- Phải cam kết bằng văn bản rằng tất cả các loại vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị,... huy động phục vụ thi công xây dựng công trình đáp ứng được yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, tiến độ của gói thầu.

- Phải cam kết bằng văn bản rằng tất cả các loại hàng hóa, vật tư, vật liệu, thiết bị,... sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, có các đặc tính, chỉ tiêu, tính năng kỹ thuật đáp ứng được yêu cầu của hồ sơ thiết kế xây dựng và chỉ dẫn kỹ thuật của dự án đã được phê duyệt; các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành áp dụng cho công trình (nếu sản phẩm vật tư đưa vào gói thầu có đặc tính kỹ thuật tốt hơn cần phải có tài liệu chứng minh).

- Đối với các thiết bị của gói thầu : Phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, tài liệu chứng minh sự đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật. Tất cả văn bản và tài liệu liên quan đến E-HSDT được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu bổ trợ trong E-HSDT (Catalogue, ...) có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu làm rõ trong quá trình đánh giá E-HSDT.

Yêu cầu một số loại vật liệu, vật liệu, thiết bị chủ yếu như sau:

Bảng số 01

STT	Tên vật tư chính	Yêu cầu	Đề xuất/dự thầu (nêu rõ Nhãn hiệu, mã sản phẩm (nếu có). Nguồn gốc xuất xứ)
I	Vật tư, vật liệu chính		
1	Xi măng các loại	TCVN 2682:2020; TCVN 6260:2020; QCVN 16:2023/BXD; PCB30;PCB40	
2	Đá các loại	TCVN 7570:2006/ Đá 1x2; đá 2x4; đá 4x6	
3	Cát các loại	TCVN 7570: 2006; QCVN 16:2023/BXD; Cát vàng, cát xây trát.	

4	Gạch bê tông không nung	TCVN 6477:2016; Gạch KN kích thước 6x10,5x22cm	
5	Gạch xi măng block lục giác	Theo chỉ dẫn thiết kế/ Gạch xi măng lục giác Block kích thước 160x160x6mm.	
6	Vật liệu chống thấm	Theo chỉ dẫn thiết kế	
7	Thép các loại	TCVN 1651:2008; Theo chỉ dẫn thiết kế	
8	Cáp phối đá dăm các loại	QCVN16:2023/BXD; Theo chỉ dẫn thiết kế	
9	Bê tông nhựa các loại	TCVN 13567-1:2022/Bê tông nhựa C12,5, hàm lượng 4,5%; Bê tông nhựa loại C \leq 12,5;	
10	Nhũ tương các loại	TCVN 8817: 2011; Theo chỉ dẫn thiết kế	
11	Cáp điện các loại	Theo chỉ dẫn thiết kế	
12	Ống HPDE các loại; vật tư phụ các loại	Theo chỉ dẫn thiết kế	
13	Ống TTK các loại; ống sắt tráng kẽm các loại; vật tư phụ các loại	Theo chỉ dẫn thiết kế	
14	Ống PVC, uPVC các loại, vật tư phụ các loại	Theo chỉ dẫn thiết kế	
15	Vật tư PCCC các loại (Bình chữa cháy; đèn chiếu sáng, lăng phun, vòi chữa cháy, trụ cứu hỏa, hộp chữa cháy vách tường, hộp đựng phương tiện chữa cháy ngoài nhà...)	Theo chỉ dẫn thiết kế	
II	Thiết bị		
1	Máy biến áp 160kVA-	Theo chỉ dẫn thiết kế	

	22/0,4kV		
2	Tủ hạ thế 250A - 3 lộ ra	Theo chỉ dẫn thiết kế	
3	Tủ tụ bù 4x15kVAr	Theo chỉ dẫn thiết kế	
4	Chống sét van 18kV	Theo chỉ dẫn thiết kế	
5	Cầu chì trung thế FCO 22kV	Theo chỉ dẫn thiết kế	
6	Bơm PCCC động cơ điện , CS: 60Hp/45kw; Q: 50-150 m3/h; H: 90-55 m	Theo chỉ dẫn thiết kế	
7	Bơm PCCC động cơ điện dự phòng , CS: 60Hp/45kw; Q: 50-150 m3/h; H: 90-55 m	Theo chỉ dẫn thiết kế	
8	Bơm cấp nước bù áp, CS: 10hp/7,5kW; Q = 3.6 - 15 m3/h, H= 202-78 m.c.n	Theo chỉ dẫn thiết kế	
9	Bể nước mỗi 300L	Theo chỉ dẫn thiết kế	
10	Bình tích áp 500L - PN16	Theo chỉ dẫn thiết kế	
11	Máy phát điện cs liên tục 100KVA/80KW, CS dự phòng 110KVA/88KW, điện áp 3 pha 220/380V , Ổn xả kèm bình tiêu âm có bọc bảo ôn	Theo chỉ dẫn thiết kế	

(Các vật tư, vật liệu trong danh sách trên chỉ là các vật tư, vật liệu chủ yếu phục vụ gói thầu. Các vật liệu, vật tư nhà thầu đề xuất phải rõ ràng về thông số, mã hiệu (nếu có), thương hiệu để làm căn cứ thực hiện hợp đồng sau này; Không dự thầu vật liệu, vật tư “tương đương”. Mọi thay đổi về vật tư, vật liệu trong quá trình thực hiện phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư bằng văn bản; Tại thời điểm Nhà thầu tham dự thầu mà các tiêu chuẩn nêu trên đã được thay thế thì áp dụng theo tiêu chuẩn thay thế theo quy định).

13. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có);

Các nhà thầu tham dự cần đáp ứng các yêu cầu cụ thể về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có) như sau:

- Yêu cầu về bảo hành: Phải có cam kết thời gian bảo hành đáp ứng theo yêu cầu về bảo hành của E-HSMT đã được phê duyệt

- Yêu cầu về bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có): Trong thời gian bảo hành, công trình xảy ra hư hỏng, sự cố do lỗi của nhà thầu thì nhà thầu phải tiến hành bảo trì, duy tu bảo dưỡng theo đúng quy định.

14. Đấu thầu bền vững:

Các nhà thầu tham dự cần bảo đảm sự thân thiện với môi trường, xã hội theo các yêu cầu cụ thể như sau:

- Phải thuyết minh các quy định, biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống khói bụi, chống ồn, chống rung và thu dọn hiện trường; xử lý nước thải, chất thải rắn và các loại chất thải xây dựng khác phát sinh trong quá trình thực hiện gói thầu. Cụ thể, về biện pháp sử dụng máy móc, phương tiện, thiết bị thi công; các loại vật tư, vật liệu xây dựng, nguyên liệu, nhiên liệu thân thiện với môi trường,...

- Phải thuyết minh các biện pháp thi công phù hợp để đảm bảo vệ sinh môi trường trong suốt quá trình thực hiện gói thầu.

- Phải thuyết minh biện pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Phải có cam kết bằng văn bản về đảm bảo vệ sinh môi trường.

2. Yêu cầu thông số bảo hành

Các thông số/yêu cầu tối thiểu về bảo hành mà nhà thầu phải kê khai và đáp ứng được liệt kê chi tiết trong bảng sau:

TT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
I	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI PHẦN XÂY LẮP (C)	- Thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng	
II	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI HÀNG HÓA (P)	- Thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. - Trong trường hợp thời gian bảo	

TT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
		hành của nhà sản xuất >12 thì áp dụng theo thời gian bảo hành của Nhà sản xuất.	

E-HSDT có đề xuất về thông số bảo hành không đạt yêu cầu tối thiểu nêu trên sẽ bị loại và không được đánh giá các bước tiếp theo. Các chỉ tiêu bảo hành đề xuất trong từng E-HSDT sẽ được đánh giá theo nguyên tắc trên cùng một mặt bằng và tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III của E-HSMT.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ đính kèm trên hệ thống.